

Số: 45/2020/QĐST-HNGĐ

*Tp. H, ngày 09 tháng 6 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2020/TLST- HNGĐ ngày 13/5/2020 giữa;

**Nguyên đơn:** Chị Đào Thị T, sinh năm 1985.

**Bị đơn:** Anh Đặng Đức B, sinh năm 1984.

Cùng HKTT: Đội 1, thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Cháu Đặng Bảo K, sinh ngày 22/4/2011.

Cháu Đặng Nhật Q, sinh ngày 04/6/2016.

Cùng HKTT: Đội 1, thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho cháu K và Q là chị Đào Thị T, anh Đặng Đức B.

- Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01/6/2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị T và anh Đặng Đức B.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của đương sự cụ thể như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị T và anh Đặng Đức B thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự thỏa thuận chị T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Đặng Bảo K, sinh ngày 22/4/2011 và cháu Đặng Nhật Q, sinh ngày 04/6/2016, đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/1 cháu/1 tháng. Tổng cộng cả hai cháu là 3.000.000 đồng/1 tháng/2 cháu. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 6/2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Đặng Đức B được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị T, cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày chị T có đơn thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành án, nếu anh B không chịu thi hành thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về tài sản: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Đào Thị T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu số: AA/2019/0001128 ngày 13/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H. Hoàn trả chị T 150.000 đồng tạm ứng án phí thừa.

Anh Đặng Đức B phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát thành phố H;
- Chi cục Thi hành án TP H;
- Các đương sự;
- UBND xã L, Tp H, tỉnh Hưng Yên; (số 52 ngày 27/9/2010)
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Vũ Thị Kim Anh**